

Số: 35 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ v/v thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-ĐHNT, ngày 07/9/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học và cao đẳng;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học và Trường khoa Kỹ thuật Giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo chuyên ngành **Quản lý hàng hải và Logistics** (thuộc ngành **Khoa học hàng hải**, mã số: **7840106**) trình độ đại học (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Khoa Kỹ thuật Giao thông quản lý chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý hàng hải và Logistics.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông/bà Trưởng đơn vị có liên quan và Phòng Đào tạo Đại học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐTDH.



Trang Thị Trung



PHỤ LỤC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

QUẢN LÝ HÀNG HẢI VÀ LOGISTICS

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /QĐ-ĐHNT, ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

a) Đơn vị được giao quản lý	Khoa Kỹ thuật Giao thông
b) Tên chương trình	Quản lý hàng hải và Logistics
c) Ngành đào tạo	Khoa học hàng hải
d) Mã số ngành đào tạo	7840186
e) Trình độ đào tạo	Đại học
f) Hình thức đào tạo	Chính quy
g) Thời gian đào tạo	4 năm
h) Ngôn ngữ đào tạo	Tiếng Việt
i) Tên văn bằng tốt nghiệp	Cử nhân Quản lý hàng hải và Logistics
j) Thời gian cập nhật, điều chỉnh CTĐT	12/01/2021

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1. PEO1: Trang bị cho sinh viên về trình độ lý luận chính trị, quốc phòng an ninh; ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
2. PEO2: Có kiến thức cần thiết về khoa học cơ bản, xã hội và nhân văn, các kiến thức về cơ sở ngành và chuyên ngành Quản lý hàng hải và Logistics;
3. PEO3: Có kỹ năng, nghiệp vụ trong lĩnh vực Quản lý các hoạt động hàng hải; thực hiện dịch vụ hàng hải và Logistics;
4. PEO4: Có thái độ làm việc trách nhiệm, chuyên nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp cho sự phát triển bền vững của xã hội;
5. PEO5: Có khả năng tiếp tục học tập ở các bậc học cao hơn, có khả năng tự học để thích ứng với sự thay đổi nhanh của môi trường kinh tế - kỹ thuật; làm việc hiệu quả và phát triển nghề nghiệp hội nhập toàn cầu.

2.2. Ma trận tương thích giữa mục tiêu của chương trình đào tạo (PEOs) với mục tiêu giáo dục của Trường (EOs)

Mục tiêu giáo dục của Trường	Mục tiêu của CTĐT				
	PEO1	PEO2	PEO3	PEO4	PEO5
EO1: Bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ và sức khỏe	X	X		X	
EO2: Kiến thức nền tảng và chuyên sâu về nghề nghiệp			X		
EO3: Kỹ năng mềm và kỹ năng chuyên môn phù hợp với nghề nghiệp			X	X	
EO4: Khả năng nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ			X		X
EO5: Tinh thần lập nghiệp, khả năng tự học, sáng tạo và thích ứng với môi trường hoạt động nghề nghiệp				X	X

III. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Sau khi học xong chương trình đào tạo chuyên ngành **Quản lý hàng hải và Logistics**, sinh viên có khả năng:

1. PLO1: Nhận thức cơ bản về lý luận chính trị, quân sự; hình thành được thế giới quan và phương pháp luận khoa học làm cơ sở tiếp cận, lĩnh hội các vấn đề chuyên môn và thực tiễn; áp dụng các kiến thức và kỹ năng cơ bản về thể dục thể thao và phương pháp rèn luyện sức khỏe;

2. PLO2: Áp dụng kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, toán và khoa học tự nhiên để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận chuyên môn thuộc ngành đào tạo;

3. PLO3: Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành về Hàng hải, Tàu thủy, Luật vận tải, Địa lý vận tải và Vận tải đa phương thức, Nghiệp vụ ngoại thương, Khoa học quản lý, ... để có thể học tốt những kiến thức chuyên môn của ngành đào tạo;

4. PLO4: Vận dụng kiến thức chuyên ngành như: Xếp dỡ và vận chuyển hàng hóa, Quản lý và khai thác cảng, Quản lý đội tàu, Hàng hóa và quản lý kho hàng, Giám định và Bảo hiểm hàng hải, An toàn hàng hải, Đại lý tàu biển và giao nhận, Logistics cảng, Quản trị Logistics chuỗi cung ứng và quản lý vận tải, kho hàng...;

5. PLO5: Phân tích và triển khai nghiệp vụ quản lý khai thác cảng và đội tàu, bảo đảm an toàn hàng hải;

6. PLO6: Xây dựng mối liên hệ và thực hiện các dịch vụ: Giám định và Bảo hiểm hàng hải, Đại lý tàu biển và giao nhận hàng hóa;

7. PLO7: Khả năng quản trị Logistics chuỗi cung ứng, quản lý vận tải và kho hàng;

8. PLO8: Kỹ năng tư duy, sáng tạo và phản biện; giao tiếp, đàm phán để khởi nghiệp; kỹ năng quản lý nhân sự và làm việc nhóm;

9. PLO9: Kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn;

10. PLO10: Có lập trường chính trị tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết và thực hiện các giá trị đạo đức. Có ý thức xây dựng, bảo vệ tổ quốc và lợi ích của tập thể, bảo vệ môi trường; chủ động, tự tin và dám chịu trách nhiệm trong công việc;

11. PLO11: Có ý thức học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực và sức khỏe. Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao; tinh thần cầu tiến, hợp tác với các cá nhân khác trong công việc.

3.2. Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của chương trình đào tạo

PEOs	Chuẩn đầu ra –PLOs										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	X								X		
2		X	X								
3				X	X	X	X				
4	X							X		X	X
5	X	X						X	X	X	X

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Có thể làm việc ở các nơi và lĩnh vực:

1. Quản lý nhà nước: Cảng vụ hàng hải, trục vớt cứu hộ, cơ quan tìm kiếm cứu nạn và bảo đảm an toàn hàng hải,...

2. Doanh nghiệp:

2.1. Các công ty vận tải biển; Cảng biển và cảng nội địa;

2.2. Dịch vụ hàng hải: Đại lý tàu biển; Giám định và Bảo hiểm hàng hải ...;

2.3. Các công ty thực hiện Logistics chuỗi cung ứng, vận tải, kho hàng, giao nhận, khai thác và môi giới hàng hóa.

3. Đào tạo và nghiên cứu trong lĩnh vực Khoa học hàng hải.

V. QUY ĐỊNH TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO VÀ TỐT NGHIỆP

Thông tin tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức tuyển sinh: xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT và các hình thức khác - Phạm vi tuyển sinh: trong cả nước - Đối tượng tuyển sinh: thí sinh tốt nghiệp THPT
Điều kiện nhập học	Thí sinh đủ các điều kiện xét tuyển vào trường theo quy định hiện hành.
Quy định đào tạo	Chi tiết tại website: www.ntu.edu.vn
Điều kiện tốt nghiệp	Chi tiết tại website: www.ntu.edu.vn

VI. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Nội dung	Tổng		Kiến thức bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
		Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %
I	Giáo dục tổng quát	55	39	47	85,5	8	14,5
1	Xã hội, Nhân văn và Nghệ thuật	23	16,3	19	34,5	4	7,27
2	Toán, Tin học, Tự nhiên, Công nghệ và Môi trường	13	9,2	11	20,0	2	3,63
3	Ngoại ngữ	8	5,7	8	14,5	0	
4	Thể chất và Quốc phòng – An ninh	11	7,8	9	16,5	2	3,63
II	Giáo dục chuyên nghiệp	86	61	70	81,4	16	18,6
1	Cơ sở ngành	41	29	35	40,7	6	7,0
2	Ngành	45	32	35	40,7	10	11,6
3	Tốt nghiệp	10		10	10	0	0
	Tổng cộng	141	100	117	83	24	17

VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

7.1. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Phân bố thời lượng		HP tiên quyết	Phân bố từng học kỳ							
				LT	TH		1	2	3	4	5	6	7	8
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			141	Bắt buộc			16	16	18	18	18	19	15	10
				Tự chọn			0	3	5	0	4	2	0	10
I		Giáo dục tổng quát	55											
I.1		Xã hội, Nhân văn và Nghệ thuật	23											
Các HP bắt buộc			19				6	5		2	2	2	2	
1	POL307	Triết học Mác – Lênin	3	45				3						
2	POL309	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30		1				2				
3	POL308	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		2					2			
4	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		3						2		
5	POL310	Lịch sử ĐCSVN	2	30		4							2	
6	SSH318	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2	30			2							
7	SSH313	Pháp luật đại cương	2	30				2						
8		Khởi nghiệp	2	30			2							
9		Kinh tế học quản lý	2	30			2							
Các HP tự chọn			4						4					
10	SSH317	Nhập môn hành chính nhà nước	2	30						2				
11	SSH325	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2	30						2				
12	BUA319	Nhập môn quản trị học	2	30						2				

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Phân bố thời lượng		HP tiên quyết	Phân bố từng học kỳ								
				LT	TH		1	2	3	4	5	6	7	8	
I.2	Toán, Tin học, Tự nhiên, Công nghệ và Môi trường		13												
Các HP bắt buộc			11				5	3	3						
13	MAT312	Đại số tuyến tính	2	30			2								
14	MAT313	Giải tích	3	45				3							
15	MAT322	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45					3						
16	SOT303	Tin học cơ sở và thực hành	3	30	15		3								
Các HP tự chọn			2					2							
17	EPM320	Con người và môi trường	2	30				2							
18	ENE334	Biến đổi khí hậu	2	30				2							
I.3	Ngoại ngữ		8				4	4							
19	FLS314	Tiếng Anh B1.1	4				4								
20	FLS315	Tiếng Anh B1.2	4			19		4							
I.4	Thể chất và Quốc phòng – An ninh		11												
Các HP bắt buộc			9				1	8							
21	85065	Điền kinh	1				1								
22	QPAD011	Đường lối quốc phòng của ĐCSVN	3					3							
23	QPAD02	Công tác quốc phòng và an ninh	2					2							
24	QPAD033	Quân sự chung	1					1							
25	QPAD044	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2					2							
Các HP tự chọn			2					1	1						
26	8509772	Bóng đá	1					1							
27	85098	Bóng chuyền	1					1							
28	85105	Cầu lông	1					1							
29	85108	Taekwondo	1						1						
30	85066	Bơi lội	1						1						
31	85111	Aerobic	1						1						
II	Giáo dục chuyên nghiệp		86												
II.1	Cơ sở ngành		41												
Các HP bắt buộc			35				1	2	11	13	8				
32		Nhập môn chuyên ngành Quản lý HH và Logistics	1	15		-	1								
33		Vẽ kỹ thuật	2	15	15	-		2							
34		Lý thuyết và kết cấu tàu thủy	4	45	15	13, 33			4						
35		Tiếng Anh chuyên ngành I	3	45		20			3						
36		Luật vận tải	2	30		7			2						
37		Địa lý vận tải và Vận tải đa phương thức	3	35	10	36				3					

7.2. Lưu đồ đào tạo

Học kỳ 1 16 TC	Nhập môn QLHH và Logistics (1TC)	Tiếng Anh B1.1 (4TC)	Tin học cơ sở và thực hành (3TC)	Đại số tuyến tính (2TC)	Kỹ năng GT và LV nhóm (2TC)	Kinh tế học quản lý (2TC)	Khởi nghiệp (2TC)	
Học kỳ 2 16TC;	Triết học Mác – Lênin (3TC)	Giải tích (3TC)	Pháp luật đại cương (2TC)	Tiếng Anh B1.2 (4TC)	Vẽ kỹ thuật (2TC)	Con người và MT(2TC)	Biến đổi khí hậu (2TC)	
Học kỳ 3 18 TC	Lý thuyết XS và thống KT (3TC)	Luật vận tải (2TC)	Lý thuyết và kết cấu TT (4TC)	Tiếng Anh CN 1 (3TC)	Kỹ thuật thủy khí (2TC)	Nhập môn QTH(2TC)	KN GQVĐ và ra QĐ (2TC)	Nhập môn HCNN (2TC)
Học kỳ 4 18 TC	Kinh tế chính trị Mác – Lênin (3TC)	Máy và thiết bị tàu thủy (4TC)	Tiếng Anh CN 2 (3TC)		Địa lý VT và VTĐPT (3TC)	Thực tập Cấu tạo tàu thủy và cảng biển (2TC)		
Học kỳ 5 18 TC	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2TC)	Hàng hải cơ bản (4TC)	Xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa và ĐAMH (4TC)	Khoa học quản lý (2TC)	Tin học chuyên ngành (2TC)	Cảng nội địa (ICD)(2TC)	Quản lý rủi ro HH (2TC)	Nghiệp vụ TV (2TC)
Học kỳ 6 19 TC	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2TC)	Quản lý và khai thác cảng (3TC)	Hàng hóa và quản lý kho hàng (3TC)	Logistics cảng (2TC)	Giám định và Bảo hiểmHH (4TC)	An toàn hàng hải (3TC)	HT Quản lý GTHH (2TC)	Phương pháp NCKH(2TC)
Học kỳ 7 15 TC	Lịch sử ĐCS Việt Nam (2TC)	Quản lý đội tàu (3TC)	Quản trị logistics (3TC)	Đại lý TB và GNHH (2TC)	Quản lý MTHH (2TC)	Thực tập chuyên ngành (3TC)		
Học kỳ 8 10 TC	Khóa luận tốt nghiệp (10TC)			Hoặc	Chuyên đề TN 1 (5TC)		+	Chuyên đề TN 2 (5TC)

Ghi chú:(1) Các biểu thị của hình dạng khung:

HP bắt buộc

HP tự chọn

T.tập/TN

(2) Chỉ thị màu/viền:

GDTQ

HP cơ sở ngành

HP ngành/CN

29	85108	Taekwondo	1	X										
30	85066	Bơi lội	1	X										
31	85111	Aerobic	1	X										
II Giáo dục chuyên nghiệp														
II.1 Cơ sở ngành														
32		Nhập môn chuyên ngành Quản lý HH và Logistics	1			X	X	X	X	X				
33		Vẽ kỹ thuật	2			X	X	X	X	X				
34		Lý thuyết và kết cấu tàu thủy	4			X	X	X	X	X				
35		Tiếng Anh chuyên ngành 1	3			X	X	X	X		X			
36		Luật vận tải	2			X	X	X	X	X				
37		Địa lý vận tải và Vận tải đa phương thức	3			X	X	X	X	X				
38		Tin học chuyên ngành	2			X	X	X	X	X				
39		Kỹ thuật thủy khí	2			X	X	X	X					
40		Máy và thiết bị tàu thủy	4			X	X	X	X	X				
41		Nghiệp vụ ngoại thương	4			X	X	X	X	X				
42		Khoa học quản lý	2			X	X	X	X	X				
43		Hàng hải cơ bản	4			X	X	X	X					
44		Thực tập cấu tạo tàu thủy và cảng biển	2			X	X	X	X	X				
45		Hệ thống quản lý giao thông hàng hải	2				X	X	X					
46		Cảng nội địa (ICD)	2				X	X	X	X				
47		Quản lý rủi ro hàng hải	2				X	X	X					
48		Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	X			X				X			X
49		Nghiệp vụ thuyền viên	2				X	X	X					
II.2 Ngành														
50		Tiếng Anh chuyên ngành 2	3				X	X	X	X	X			
51		Xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa và ĐAMH	4				X	X	X	X	X			
52		Quản lý và khai thác cảng	3				X	X	X	X	X			
53		Hàng hóa và quản lý kho hàng	3				X	X	X	X	X			
54		An toàn hàng hải	3				X	X	X	X	X			
55		Đại lý tàu biển và giao nhận	2				X	X	X	X	X			
56		Giám định và Bảo hiểm hàng hải	4				X	X	X	X	X			
57		Quản lý đội tàu	3				X	X	X	X	X			
58		Logistics cảng	2				X	X	X	X	X			
59		Quản trị logistics	3				X	X	X	X	X			
60		Quản lý môi trường hàng hải	2				X	X	X	X	X			

61		Thực tập chuyên ngành	3					X	X	X	X			X
II.3 Tốt nghiệp														
62		Khóa luận tốt nghiệp	10					X	X	X	X			X
Hoặc:														
63		Chuyên đề tốt nghiệp 1	5					X	X	X	X			X
64		Chuyên đề tốt nghiệp 2	5					X	X	X	X			X
		Tổng	141											

7.4. Mô tả văn tắt học phần

TT	Mã HP	Tên HP	Mô tả văn tắt học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
1	POL307	Triết học Mác – Lênin	Học phần Triết học Mác – Lênin được căn cứ vào mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo học phần được xây dựng thành cấu trúc 12 chủ đề. 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội. 2: Triết học Mác – Lênin và vai trò triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. 3: Vật chất và ý thức. 4: Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật. 5: Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật. 6: Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật. 7: Lý luận nhận thức. 8: Học thuyết Hình thái kinh tế - xã hội. 9: Giai cấp và dân tộc. 10: Nhà nước và cách mạng xã hội. 11: Ý thức xã hội.	PLO1,2,11
2	POL309	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Nội dung học phần gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chung 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	PLO1,2,11
3	POL308	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần trình bày hệ thống lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học bao gồm: Chủ đề 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học, sự hình thành và các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học. Chủ đề 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Chủ đề 3: CNXH và thời kỳ quá độ đi lên CNXH. Chủ đề 4: Dân chủ XHCN và nhà nước XHCN. Chủ đề 5: Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Chủ đề 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Chủ đề 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH	PLO1,2,11
4	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nội dung của học phần bao gồm 12 chủ đề trình bày những vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu của học phần và trong mỗi chủ đề sẽ trình bày những nội dung cơ bản theo mục tiêu của từng chủ đề: 1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; 2. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và CNXH; 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam; 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do	PLO1,2,11

			dân, vì dân; 6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc; 7. Tư tưởng Hồ Chí Minh đoàn kết quốc tế; 8. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá; 9. Tư tưởng Hồ Chí Minh đạo đức; 10. Tư tưởng Hồ Chí Minh và xây dựng con người mới.	
5	POL310	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị cho SV sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.	PLO1,2,11
6	SSH318	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp cơ bản. Tổ chức cho người học thực hành các kỹ năng giao tiếp nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp của người học. Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vai trò, đặc trưng, chức năng của nhóm; cách vận dụng các điều kiện, nguyên tắc vào qui trình thực hành làm việc nhóm. Bên cạnh đó giáo dục ý thức sẵn sàng hợp tác chia sẻ thông tin, tri thức, không ngừng rèn luyện để có kỹ năng làm việc nhóm thành thực.	PLO2,8,10,11
7	SSH313	Pháp luật đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Nhà nước và Pháp luật, quy phạm pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật; hiện tượng vi phạm pháp luật và biện pháp cưỡng chế đối với các chủ thể vi phạm pháp luật; nội dung các ngành luật cơ bản và quan trọng của nhà nước Việt Nam hiện nay; nhằm rèn luyện cho người học sống và làm việc theo pháp luật.	PLO2,3,10,11
8		Khởi nghiệp	Môn học giới thiệu cho sinh viên các khái niệm, mô hình khởi nghiệp, hướng dẫn sinh viên xác định các cơ hội khởi nghiệp, đánh giá tính khả thi của một ý tưởng khởi nghiệp và lập kế hoạch khởi nghiệp.	PLO2,8,10,11
9		Kinh tế học quản lý	Môn học giúp sinh viên hiểu rõ về các hành vi trong kinh doanh thông qua các khái niệm kinh tế đồng thời cung cấp những nền tảng kinh tế cơ bản khi ra quyết định. Các chủ đề của môn học bao gồm lý thuyết doanh nghiệp, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp và các hình thức thay đổi phạm vi, lý thuyết trò chơi, thị trường với thông tin không cân xứng, chi phí giao dịch, vấn đề người chủ và người đại diện, hàng hóa ngoại ứng, hàng hóa công, và quản chế doanh nghiệp.	PLO2,6,7,11
10	SSH317	Nhập môn hành chính nhà nước	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Nhập môn hành chính nhà nước: những vấn đề về bản chất, chức năng của nhà nước và của cơ quan hành chính nhà nước, các phương pháp, hình thức cơ bản được sử dụng trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước và các hoạt động có liên quan trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Sau khi học xong người học biết được các hoạt động quản lý hành chính nhà nước để tự giác và nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân của bản thân.	PLO1,10,11

11	SSH325	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	Học phần trang bị cho người học những kiến thức: tổng quan về vấn đề, giải quyết vấn đề; các công cụ, kỹ năng cơ bản để giải quyết vấn đề. Song song đó, học phần cung cấp và tổ chức cho người học thực hành hệ thao tác của quy trình giải quyết vấn đề. Kết thúc học phần, người học có khả năng nhận diện (mô tả và phân tích) vấn đề, xác định được nguyên nhân của vấn đề, đưa ra được giải pháp tối ưu, đi đến thực hiện thành công giải pháp để giải quyết các vấn đề trong học tập, công tác, cuộc sống...	PLO1,11
12	BUA319	Nhập môn quản trị học	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị phù hợp với ngành học về các nội dung: Khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị; Các lý thuyết quản trị; Môi trường quản trị; Các chức năng quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát. Nhằm trang bị cho người học có kiến thức cơ bản về quản trị học được vận dụng trong hoạt động kinh doanh. Đồng thời giúp người học có kỹ năng xây dựng, thực hiện và kiểm soát kế hoạch; kỹ năng làm việc nhóm.	PLO1,2,3,11
13	MAT312	Đại số tuyến tính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và ứng dụng về: ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vector, giá trị riêng, vector riêng, dạng toàn phương, dạng song tuyến tính; nhằm giúp người học phát triển khả năng tư duy logic, giải quyết các bài toán liên quan đến chuyên ngành.	PLO2,3,8
14	MAT313	Giải tích	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và ứng dụng về: phép tính vi, tích phân, tích phân bội, tích phân đường, tích phân mặt, ứng dụng phép tính tích phân và vi phân vào hình học, phương trình vi phân, phép biến đổi Laplace, chuỗi số và chuỗi hàm; nhằm giúp người học phát triển khả năng tư duy logic, khả năng phân tích định lượng, giải quyết các bài toán liên quan đến chuyên ngành.	PLO2,3,8
15	MAT322	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Học phần cung cấp cho người học: các khái niệm cơ bản về xác suất; các hiện tượng ngẫu nhiên và ứng dụng vào thực tế, phương pháp thu thập thông tin, chọn mẫu, phương pháp ước lượng, kiểm định giả thuyết, tương quan hồi quy; nhằm giúp người học biết cách thu thập và xử lý thông tin.	PLO2,3,8
16	SOT303	Tin học cơ sở và thực hành	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin: thông tin và xử lý thông tin, cấu trúc tổng quát của máy tính, mạng máy tính, virus, hệ điều hành và bộ phần mềm văn phòng của Microsoft. Kết thúc học phần, người học có thể sử dụng hệ điều hành Microsoft Windows XP; các phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word; xử lý bảng tính Microsoft Excel; công cụ thuyết trình Microsoft PowerPoint; đồng thời, có thể sử dụng internet trong việc tìm kiếm, trao đổi thông tin.	PLO2,3,4,9
17	EPM320	Con người và môi trường	Học phần đề cập tới một số kiến thức về khoa học môi trường và quan hệ giữa con người và môi trường ở cả hai khía cạnh tích cực và tiêu cực. Mối quan hệ giữa sinh vật với sinh vật cũng như mối quan hệ giữa sinh vật với môi trường sống của nó, cân bằng sinh thái và tác động của con người trong quá trình gia tăng dân số, lao động sản xuất ảnh hưởng đến môi trường sinh thái như thế nào.	PLO2,3,10
18	ENE334	Biến đổi khí hậu	Học phần này cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản nhất về biến đổi khí hậu, sơ lược lịch sử của biến đổi khí hậu, các công ước khung quốc tế về biến đổi khí hậu. Học phần cũng trang bị cho người học các kỹ thuật nhằm xác	PLO2,3,10

			định và đánh giá các tác động của biến đổi khí hậu từ đó xác định và chọn lựa các giải pháp chiến lược thích ứng. Ngoài ra, những thông tin về tác động của biến đổi khí hậu ở Việt Nam và các chiến lược thích ứng được áp dụng cũng sẽ được nghiên cứu sâu trong học phần này.	
19	FLS314	Tiếng Anh B1.1	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về cách phát âm, ngữ pháp, từ vựng có liên quan đến các chủ đề con người, sở hữu cá nhân, nơi chốn, giải trí, thực phẩm, và tiền tệ. Ngoài ra người học còn được thực hành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong những tình huống đơn giản thuộc các chủ đề trên và làm bài tập trực tuyến. Kết thúc học phần, người học có đủ kiến thức và kỹ năng để học chương trình B1.2.	PLO2,3,4,8,9
20	FLS315	Tiếng Anh B1.2	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về cách phát âm, cấu trúc ngữ pháp, từ vựng liên quan đến các chủ đề như: hành trình và các chuyến đi, thời trang và dáng vẻ bên ngoài, điện ảnh và nghệ thuật, khoa học, du lịch, và trái đất. Ngoài ra, người học còn được thực hành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong những tình huống đơn giản liên quan đến các chủ đề trên và làm bài tập trực tuyến.	PLO2,3,4,8,9
21	85065	Điền kinh	Học phần trang bị cho người học: - Phần lý thuyết bao gồm: lịch sử phát triển, các nội dung của bộ môn Điền kinh, luật và trọng tài thi đấu môn Điền kinh; - Phần thực hành: kỹ năng chạy cự ly ngắn 100 mét nam và nữ, chạy cự ly trung bình nam 1500 mét, nữ 500 mét. Nhằm giúp cho người học khả năng tự rèn luyện thể lực thông qua 2 nội dung chạy cự ly ngắn và cự ly trung bình.	PLO1,10
22	QPAD011	Đường lối quốc phòng của ĐCSVN	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang; quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với công tác quốc phòng, an ninh, nội dung cơ bản về nghệ thuật quân sự Việt Nam trong lịch sử dựng nước và giữ nước	PLO1,10
23	QPAD02	Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Phòng chống địch tiến công bằng hỏa lực vũ khí công nghệ cao; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới Quốc gia; vấn đề dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; vấn đề bảo vệ an ninh Quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	PLO1,10
24	QPAD033	Quân sự chung	Nội dung của học phần đề cập nhiều vấn đề và ở phạm vi rộng nhằm mục đích: Trang bị cho người học một số nội dung mang tính lý luận, lý thuyết về kiến thức quân sự chuyên sâu có tính kế thừa từ các bậc học trước trên các lĩnh vực; huấn luyện điều lệnh đội ngũ, huấn luyện kỹ thuật quân sự và huấn luyện chiến thuật quân sự.	PLO1,10
25	QPAD044	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Học phần giành phần lớn thời lượng để người học thực hành kỹ năng các nội dung về kỹ thuật và chiến thuật quân sự nhằm đáp ứng yêu cầu Giáo dục Quốc phòng- An ninh trong thời kỳ mới "Chú trọng giáo dục ý thức, tri thức và kỹ năng	PLO1,10

			<i>quân sự cần thiết cho sinh viên, kết hợp giáo dục lý thuyết với thực hành" và vận dụng vào thực tiễn công tác sau khi sinh viên tốt nghiệp ra trường</i>	
26	8509772	Bóng đá	Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn bóng đá, luật và trọng tài. Phần thực hành: thực hiện động tác kỹ thuật đá bóng má trong bằng lòng bàn chân, kỹ thuật ném biên, kỹ năng kiểm soát bóng bằng việc dẫn bóng luân cọc và tâng bóng.	PLO1
27	85098	Bóng chuyền	Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn bóng chuyền, luật và trọng tài. Phần thực hành: các động tác kỹ thuật trong môn bóng chuyền gồm: chuyền bóng, đệm bóng, phát bóng cao và phát bóng thấp tay	PLO1
28	85105	Cầu lông	Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn cầu lông, luật và trọng tài. Phần thực hành: thực hiện được các kỹ thuật trong môn cầu lông gồm: kỹ thuật phát cầu thuận và nghịch tay, kỹ thuật nhận giao cầu, kỹ thuật di chuyển lùi sau thuận và nghịch, kỹ thuật di chuyển đánh cầu trên lưới thuận và nghịch tay	PLO1
29	85108	Taekwondo	Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn võ thuật, luật và trọng tài. Phần thực hành: kỹ thuật cơ bản và bài quyền số 1 của môn võ Taekwondo gồm: kỹ thuật tấn, kỹ thuật tay – chân và các kỹ thuật tự vệ cơ bản	PLO1
30	85066	Boi lội	Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn bơi lội, luật và trọng tài. Phần thực hành: các bài tập cơ bản giành cho những người không biết bơi, kỹ thuật bơi trườn sấp, bơi ếch.	PLO1
31	85111	Aerobic		PLO1
32		Nhập môn chuyên ngành Quản lý HH và Logistics	Học phần trang bị các kiến thức tổng quan về chuyên ngành Quản lý hàng hải và Logistics, gồm các trụ cột chuyên môn về Quản lý kỹ thuật hàng hải, Dịch vụ hàng hải và Logistics; Phương pháp học đại học... từ đó giúp người học có những hiểu biết chung để định hướng chuyên môn và có phương pháp học tập phù hợp.	PLO3,4,5,6,7
33		Vẽ kỹ thuật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp trên cơ sở tiêu chuẩn TCVN và ISO, một số vấn đề cơ bản về bản vẽ theo tiêu chuẩn JIS, DIN, ANSI và ứng dụng máy tính để thành lập bản vẽ 2D; nhằm giúp người học đọc và thực hiện được các bản kỹ thuật.	PLO3,4,5,6,7
34		Lý thuyết và kết cấu tàu thủy	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về các tính năng hàng hải và đặc điểm các chi tiết, bộ phận kết cấu tàu thủy; nhằm giúp người học giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên môn quản lý và bảo dưỡng tàu, giám định, bảo hiểm, đại lý hàng hải, an toàn hàng hải, môi trường hàng hải...	PLO3,4,5,6,7
35		Tiếng Anh chuyên ngành 1	Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh về Quản lý kỹ thuật hàng hải, các tình huống sử dụng tiếng Anh cũng như thuật ngữ chuyên ngành như: Giao tiếp giữa tàu với cảng; chất xếp và bảo quản hàng hóa; các thuật ngữ chuyên ngành về luật vận tải...	PLO3,4,5,6,8
36		Luật vận tải	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về pháp luật vận tải của quốc gia và quốc tế trong vận tải hàng hoá để vận dụng một cách đúng đắn và có hiệu quả vào việc kinh doanh các dịch vụ vận tải (đường bộ, đường biển...)	PLO3,4,5,6,7
37		Địa lý vận tải và Vận tải đa phương thức	Học phần cung cấp cho sinh viên các điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội đối với sản xuất và giao thông vận tải, ảnh hưởng của các điều kiện đó đến quá trình hoạt động của ngành Giao thông vận tải. Xem xét đặc điểm của các loại	PLO3,4,5,6,7

			hình vận tải và phạm vi hoạt động, tìm hiểu mạng lưới giao thông vận tải và các chỉ tiêu của chúng. Đồng thời, giới thiệu phương pháp lập kế hoạch tổ chức đội tàu vận tải đa phương thức. Giới thiệu những mô hình tổ chức vận tải đa phương thức được áp dụng phổ biến hiện nay.	
38		Tin học chuyên ngành	Cung cấp kiến thức để khai thác các phần mềm phục vụ giám định món nước tàu, quản lý kho hàng và Logistics	PLO3,4,5,6,7
39		Kỹ thuật thủy khí	Học phần trang bị cho người học kiến thức về tĩnh học, động học, động lực học chất lỏng thủy lực, tính chất khí nén kỹ thuật và các định luật dòng khí, thiết bị và truyền động thủy khí; giúp người học quản lý bảo dưỡng, sửa chữa một số hệ thống truyền động thủy lực, khí nén.	PLO4,5,6
40		Máy và thiết bị tàu thủy	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về: Hệ động lực diesel tàu thủy, máy phụ và các hệ thống tàu thủy, các thiết bị tàu thủy; nhằm giúp người học trong công việc quản lý và bảo dưỡng tàu, giám định, bảo hiểm, đại lý hàng hải, an toàn hàng hải, môi trường hàng hải ...	PLO3,4,5,6,7
41		Nghiệp vụ ngoại thương	Học phần trang bị cho người học: những kiến thức và kỹ năng cơ bản về điều kiện thương mại quốc tế, à thiết bị nguyên tắc cơ bản và kỹ thuật về thương lượng trong hợp đồng ngoại thương, soạn thảo hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu và tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương; nhằm giúp người học có đầy đủ kiến thức và kỹ năng làm việc trong các doanh nghiệp kinh doanh xuất – nhập khẩu.	PLO4,5,6,7,8
42		Khoa học quản lý	Học phần đề cập hệ thống tri thức liên quan tới bản chất của quản lý; các nguyên tắc và phương pháp quản lý cơ bản; phong cách quản lý và nghệ thuật quản lý trong thế kỷ XXI; Lập kế hoạch và ra quyết định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra.	PLO4,5,6,7,8
43		Hàng hải cơ bản	Học phần trang bị cho người học: kiến thức cơ bản về hàng hải; sử dụng hải đồ và các thiết bị hàng hải phục vụ cho nghề đi biển, các phương pháp xác định đường đi, vị trí tàu, vị trí mục tiêu trên biển bằng địa văn và thiên văn.	PLO4,5,6
44		Thực tập Cầu tạo tàu thủy và cảng biển	Học phần trang bị những hiểu biết trực quan về các hệ thống, kết cấu của một số tàu hàng thông dụng như kết cấu thân tàu, vỏ tàu, buồng lái, buồng máy, các hệ thống tàu,... Học phần cũng trang bị những hiểu biết trực quan về cấu trúc của một cảng biển, tổ chức chính quyền cảng cũng như những nguyên tắc tổ chức, điều hành sản xuất ở cảng.	PLO3,4,5,6,7
45		Hệ thống quản lý giao thông hàng hải	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về chức năng, cấu trúc, nguyên lý hoạt động, sử dụng và bảo quản hệ thống quản lý giao thông hàng hải (VTS) nhằm giúp người học nâng cao kiến thức và kỹ năng trong việc sử dụng có hiệu quả hệ thống để đảm bảo an toàn hàng hải.	PLO4,5,6
46		Cảng nội địa (ICD)	Học phần trang bị cho người học khái niệm, vai trò, cấu trúc, những nguyên tắc chính về phát triển và khai thác cảng nội địa.	PLO4,5,6,7
47		Quản lý rủi ro hàng hải	Giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về quản lý rủi ro hàng hải.	PLO4,5,6
48		Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị những kiến thức về hệ thống luận cứ và quan điểm hoạt động nghiên cứu khoa học, phân loại các công trình nghiên cứu khoa học, trình bày các bước tổ chức thực hiện chương trình nghiên cứu... giúp người học hình thành ý tưởng NCKH về lĩnh vực Quản lý hàng hải và Logistics; tư duy logic khi tiếp thu các học phần chuyên môn, thực hiện khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp hoặc làm đề tài nghiên cứu khoa học.	PLO1,4,8,11

49		Nghiệp vụ thuyền viên	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: lao động, làm việc, điều hành các hoạt động trên tàu.	PLO4,5,6
50		Tiếng Anh chuyên ngành 2	Học phần trang bị cho người học kiến thức tiếng Anh chuyên ngành khoa học hàng hải, các tình huống sử dụng tiếng Anh cũng như thuật ngữ chuyên ngành như: Giao tiếp thương mại trong vận tải biển; Chất xếp và bảo quản hàng hóa; Tiếng Anh cho ngành Logistics bao gồm: Giới thiệu về logistics; Công việc của ngành logistics; Dịch vụ Logistics, quản lý hàng tồn kho và cung ứng; Vận tải đa phương thức.	PLO4,5,6,7,8
51		Xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa và ĐAMH	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hàng hoá trong vận tải biển. Các phương pháp, kỹ thuật chất xếp, vận chuyển và bảo quản hàng hoá. Cách sử dụng các loại hồ sơ tàu phục vụ cho việc tính toán, kiểm tra ổn định, món nước và hiệu số món nước khi xếp dỡ hàng hóa trên Tàu thủy. Trên cơ sở của học phần Xếp dỡ, vận chuyển hàng hoá, học phần ĐAMH Xếp dỡ, vận chuyển hàng hoá hướng dẫn cho sinh viên phương pháp giải quyết một vấn đề cụ thể trong thực tế sản xuất. Đó là, trên cơ sở các loại hồ sơ Tàu và danh mục các loại hàng hóa cần vận chuyển cho trước, tiến hành xây dựng một Sơ đồ chất xếp hàng hóa đảm bảo an toàn, ổn định, đảm bảo hiệu số món nước đồng thời tận dụng hết dung tích và dung tải của con tàu.	PLO4,5,6,7,8
52		Quản lý và khai thác cảng	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của một cảng biển; Mô hình tổ chức-quản lý cảng; Kế hoạch tác nghiệp tổ chức điều hành, cân đối nhân lực trong công tác điều độ, xếp dỡ hàng hóa; Tính toán và lựa chọn phương án có lợi... nhằm nâng cao hiệu công tác quản lý và khai thác một cảng biển.	PLO4,5,6,7,8
53		Hàng hóa và quản lý kho hàng	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các đặc tính của hàng hoá, các yêu cầu và kỹ thuật chất xếp, vận chuyển, bảo quản, đóng gói bao bì của hàng hoá trong quá trình sản xuất và lưu thông; Kiến thức về quản lý, khai thác kho hàng	PLO4,5,6,7,8
54		An toàn hàng hải	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: tính đặc thù nghề nghiệp và những yếu tố nguy hiểm của lao động hàng hải, biết cách sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ về an toàn để bảo đảm an toàn cho người và tàu trong những tình huống nguy hiểm; nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về an toàn cho người và tàu thuyền, hiểu và vận dụng vào lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải và vận tải đường biển.	PLO4,5,6,7,8
55		Đại lý tàu biển và giao nhận hàng hóa	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về đại lý tàu biển và đại lý giao nhận hàng hóa; Nghiệp vụ của đại lý hàng hải; Các qui trình và cách thức thực hiện trong thực tế.	PLO4,5,6,7,8
56		Giám định và Bảo hiểm hàng hải	Học phần có hai nội dung chính liên quan mật thiết với nhau đó là giám định hàng hải và bảo hiểm hàng hải. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ, quy trình, thủ tục và phương pháp thực hiện các loại hình giám định và bảo hiểm hàng hải cơ bản, thường gặp.	PLO4,5,6,7,8
57		Quản lý đội tàu	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về quản lý đội tàu: Hệ thống quản lý an toàn, chất lượng và an ninh theo Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO); Nghiệp vụ quản lý tàu đang khai thác; Quản lý thuyền viên; Những vấn đề có liên quan đến công tác duy trì trạng thái kỹ thuật tàu để thoả mãn được các yêu cầu của các công ước, đặc biệt là sự kiểm tra	PLO4,5,6,7,8

			của các Chính quyền cảng (PSC) có liên quan tới các trang bị cứu sinh, cứu hoả các tình huống sự cố có thể xảy ra trong quá trình khai thác tàu cụ thể.	
58	Logistics cảng		Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết toàn diện về cách thức tổ chức, chức năng và quản lý hoạt động tại cảng biển và nội địa. Đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của logistics cảng với mục đích tối ưu hóa chi phí và cung ứng những dịch vụ gia tăng trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế.	PLO4,5,6,7,8
59	Quản trị logistics		Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản trong quản trị logistics tại các doanh nghiệp sản xuất và thương mại, các kiến thức tổng quát về chiến lược và quá trình quản trị logistics như lập kế hoạch tổ chức, kiểm tra đánh giá và quản lý thông tin logistics. Đồng thời tập trung vào các hoạt động trong chuỗi logistics của doanh nghiệp bao gồm dịch vụ khách hàng, dự trữ, vận chuyển, mua hàng, đóng gói, bảo quản, logistics ngược... dựa trên nguyên tắc quản lý tối ưu hóa các dòng cung ứng nguyên liệu và sản phẩm tại doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng. Ngoài ra, học phần cũng đề cập tới đặc điểm và quá trình cung cấp dịch vụ logistics từ phía các nhà kinh doanh dịch vụ logistics (LPS), trong các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế, trong môi trường thương mại điện tử và mạng lưới sản xuất toàn cầu.	PLO4,5,6,7,8
60	Quản lý môi trường hàng hải		Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Khoa học và chính sách bảo hộ lao động; Quản lý an toàn về điện, về hóa chất, phòng và chữa cháy, khi làm việc trên tàu thủy và xếp dỡ hàng hóa; Quản lý ô nhiễm, bảo vệ môi trường cảng và biển theo Công ước quốc tế.	PLO5,6,7,8,10
61	Thực tập chuyên ngành		Học phần giúp người học tìm hiểu thực tế về: Quản lý hàng hải như quản lý khai thác cảng, quản lý đội tàu, quản lý an toàn hàng hải; các dịch vụ hàng hải như giám định, bảo hiểm, đại lý hàng hải; vận tải, kho hàng và Logistics.	PLO5,6,7,8,11
62	Khóa luận tốt nghiệp		Là một chuyên khảo mang tính tổng hợp sau khi kết thúc chương, trình đại học. Khóa luận tốt nghiệp có thể là những nghiên cứu một số vấn đề về Quản lý hàng hải, dịch vụ hàng hải và logistics.	PLO5,6,7,8,11
63-64	Chuyên đề tốt nghiệp 1, 2 (tích hợp thực tập tốt nghiệp)		Dành cho các SV không làm khóa luận tốt nghiệp. Yêu cầu của một chuyên đề tốt nghiệp thấp hơn khóa luận tốt nghiệp về thời lượng thực hiện, độ khó và hàm lượng khoa học. Nội dung chọn 2 trong 4 lĩnh vực: Nghiệp vụ quản lý khai thác cảng và đội tàu; Bảo đảm an toàn hàng hải; Giám định và bảo hiểm hàng hải; Dịch vụ logistics, quản lý kho hàng.	PLO5,6,7,8,11

7.5. Cách thức đánh giá kết quả học tập

Theo quy chế đào tạo trình độ đại học và cao đẳng hiện hành của Trường Đại học Nha Trang.

VIII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VÀ TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mỗi năm học, Nhà trường tổ chức 3 học kỳ, bao gồm hai học kỳ chính và một học kỳ phụ (học kỳ hè).

Nhà trường công bố kế hoạch học tập của cả năm học trước khi năm học mới bắt đầu.

Căn cứ kế hoạch học tập theo từng năm học/học kỳ và kế hoạch đào tạo theo thời gian của chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo Đại học và Cố vấn học tập tư vấn sinh viên đăng ký các học phần bắt buộc và lựa chọn các học phần tự chọn phù hợp.

IX. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ SINH VIÊN

Trong quá trình thực hiện khoá học, sinh viên được hỗ trợ nhiều hoạt động từ Khoa/Viện, Bộ môn và Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp & Hỗ trợ sinh viên, cụ thể:

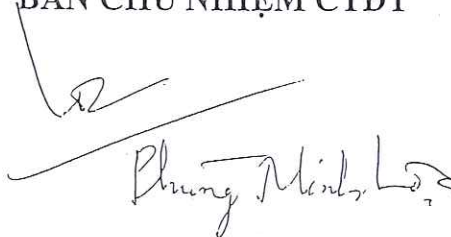
- Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học;
- Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu;
- Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường;
- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm;
- Được sử dụng các dịch vụ khác nước uống, căn tin, y tế,...

TRƯỜNG KHOA/VIỆN



Huỳnh Văn Vũ

BAN CHỦ NHIỆM CTĐT



Chung Minh Lợi

HIỆU TRƯỞNG



Trương Thị Trung

P. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH



Phạm Thanh Nhật